

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974; số căn cước công dân: 046174006790, cấp ngày 27/12/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH, Bộ C1; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H, thành phố H.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị H, sinh năm 1973; số căn cước công dân: 046173009416, cấp ngày 14/4/2023, nơi cấp: Cục C về TTXH, Bộ C1; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Bà Lê Thị H thừa nhận còn nợ của bà Nguyễn Thị Duyên S tiền 265.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng chẵn) theo Giấy xác nhận nợ ngày 26/6/2024; không có tiền lãi. Bà Lê Thị H đồng ý trả số tiền nợ này cho bà Nguyễn Thị D.

2.2. Về thời gian và phương thức trả nợ: Bà Nguyễn Thị D và bà Lê Thị H đã thoả thuận như sau: Bà Lê Thị H sẽ thanh toán số tiền 265.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng chẵn) cho bà Nguyễn Thị D, trả dần trong thời gian 02 năm 7 tháng (tức là 31 tháng), thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ vào ngày 20 của tháng, bắt đầu trả nợ vào ngày 20/6/2026. Không trả tiền lãi.

+ Từ tháng 06/2026 đến tháng 11/2028: Mỗi tháng bà H sẽ trả số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

+ Tháng 12/2028: Bà H sẽ trả số tiền nợ còn lại là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Cụ thể bà H phải trả số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) vào các ngày:

Vào năm 2026: Các ngày 20/6/2026; 20/7/2026; 20/8/2026; 20/9/2026; 20/10/2026; 20/11/2026; 20/12/2026.

Vào năm 2027, gồm các ngày 20/01/2027; 20/02/2027; 20/3/2027; 20/4/2027; 20/5/2027; 20/6/2027; 20/7/2027; 20/8/2027; 20/9/2027; 20/10/2027; 20/11/2027; 20/12/2027.

Vào năm 2028, gồm các ngày 20/01/2028; 20/02/2028; 20/3/2028; 20/4/2028; 20/5/2028; 20/6/2028; 20/7/2028; 20/8/2028; 20/9/2028; 20/10/2028; 20/11/2028;

Còn ngày 20/12/2028, bà H phải trả hết số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Bà H trả cho bà D theo phương thức chuyển khoản vào số tài khoản 4002205026405, chủ tài khoản là Nguyễn Thị D tại ngân hàng N, chi nhánh H1.

Trường hợp bà Lê Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ bất kỳ đợt trả nợ nào như đã thỏa thuận thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc bị đơn trả một lần, trả hết toàn bộ số tiền nợ nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu người phải thi hành án không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ theo thỏa thuận thì phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí, số tiền án phí là: $= (265.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\% = 6.625.000 \text{ đồng}$.

Bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 6.625.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Bà Nguyễn Thị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền tạm ứng án phí 7.685.000 đồng, theo biên lai số 0000204 ngày 21/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Bà Nguyễn Thị D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 7.685.000 đồng.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và

Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 3- Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án DS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huyền